| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VŨNG LIÊM**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày: 14 – 5– 2025.
*“ V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi”*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Quyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

2. Ông **Đinh Minh Phương**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST - DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXX-ST ngày 25/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐST– DS ngày 25/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Khánh L** – sinh năm: 1983 (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1958 (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Dương Thị K** – sinh năm: 1957 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Khánh L trình bày:

Chị có tham gia 02 dây hụi của ông T, chị là hụi viên còn ông T là đầu thảo hụi cụ thể:

- Dây hụi thứ 1: Hụi mở ngày 25/8(âl)/2020 nhằm ngày 11/10(dl)/2020, loại hụi tiền 1.000.000đ, một tháng khui hụi một lần, có 32 phần, chị tham gia 01 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 400.000đ/lần khui hụi, chị góp hụi cho ông T được 15 lần hụi sống với số tiền vốn là 10.000.000đ, đến lần thứ 16 thì ông T tuyên bố bể hụi

nên ông T ngưng khui hụi.

- Dây hụi thứ 2: Hụi mở ngày 10/01(âl)/2022 nhằm ngày 10/02(dl)/2022, loại hụi tiền 1.000.000đ, một tháng khui hụi một lần, có 30 phần, chị tham gia 01 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 400.000đ/lần khui hụi, chị góp cho ông T được 15 lần hụi sống với số tiền vốn là 10.000.000đ, đến lần thứ 16 thì ông T tuyên bố bể hụi nên ông T ngưng khui hụi.

Ngày 30/08/2024 ông T và chị có chốt lại 02 dây hụi nói trên ông T còn nợ tiền hụi của chị với số tiền là 20.000.000đ, ông T hứa bán được đất vườn sẽ trả lại tiền nợ hụi cho chị nhưng từ đó đến nay ông T vẫn không trả tiền nợ hụi cho chị.

Nay chị yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị K phải có nghĩa vụ liên đới trả lại tiền nợ hụi cho chị là 20.000.000đ, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị K đã được Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông T và bà K không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa chị L và bị đơn ông T. Ông T có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà K vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T và bà K đến lần thứ hai nhưng ông T và bà K vẫn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T và bà K.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa chị L và ông T, bà K được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị L trình bày chị L tham gia hụi do ông T làm chủ thảo 02 dây hụi. Nay chị L yêu cầu ông T và bà K phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hụi cho chị L với số tiền là 20.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Xét tại danh sách hụi mở ngày 25/8(âl)/2020, loại hụi tiền 1.000.000đ, trong danh sách hụi chị L tham gia hụi

theo số thứ tự số 20 tên "Khánh Ly". Hụi mở ngày 10/01(âl)/2022, loại hụi tiền 1.000.000đ, trong danh sách hụi chị L tham gia hụi theo số thứ tự số 8 tên "Khánh Ly". Đồng thời tại biên nhận ngày 30/8/2024 thì ông T thừa nhận có thiếu tiền nợ hụi của chị L tổng số tiền hụi là 20.000.000đ, ông T hứa với chị L là ông T bán được đất sẽ trả tiền hụi cho chị L, có ông T là người thiếu tiền hụi ký tên và ghi họ tên và người cho thiếu là chị L ký tên và ghi họ tên. Trong hợp đồng góp hụi nêu trên chị L đã thực hiện đúng nghĩa vụ của hụi viên là góp hụi sống sau mỗi kì khui hụi. Tuy nhiên ông T là chủ thảo hưởng huê hồng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ thảo. Ông T và bà K đã được tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải và quyết định xét xử lần thứ hai của Tòa án nhưng ông T và bà K vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Theo chị L trình bày ông T và bà K là vợ chồng hợp pháp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc ông T và bà K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị L số tiền nợ hụi là 20.000.000đ, chị L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T và bà K được miễn phí dân sự sơ thẩm do ông T và bà K là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ–CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Khánh L.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị K phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Phạm Thị Khánh L số tiền nợ hụi là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- ***Án phí dân sự sơ thẩm***:

Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị K được miễn phí dân sự sơ thẩm do ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị K là người cao tuổi.

Chị Phạm Thị Khánh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Khánh L số tiền tạm ứng án phí là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N$^{0}$0009879, ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Vũng Liêm;
-Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ngô Thị Quyên**